TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN S-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 16** /2022/HNGĐST
Ngày: 10/6/2022
V/v: "*Xác định một người không phải là cha của con*"

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Công Ba
2. Ông Nguyễn Văn Đời

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lã Phú Huy - Cán bộ Toà án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S: Bà Lê Thị Vân Anh – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc "*Xác định một người không phải là cha của con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị T**; sinh năm: 1987; Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Ông **Phạm Ngọc A** ; sinh năm: 1981; Trú tại: Tổ 24 phường M, quận S, Đà Nẵng. Hiện đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/3/2022; bản tự khai bà Hồ Thị T trình bày:

Bà T với anh Phạm Ngọc A kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông A ham mê chơi bời, nghiện ngập nên vợ chồng sống ly thân 6 năm. Đến năm 2021 bà nộp đơn xin ly hôn và được Tòa án quận S giải quyết ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận các đương sự số 130/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2021.

Trong thời gian ly thân bà T có mang bầu 1 bé gái và sinh con đặt tên Phạm Hồ Phong A theo giấy chứng sinh ngày 30/01/2022 (thời điểm sinh cháu Phạm Hồ Phong A thì cả hai đã có Quyết định ly hôn của Tòa án nhân dân quận S). Hiện nay để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Phạm Hồ Phong A được thuận tiện tôi làm đơn này đề nghị Tòa án xác định cháu Phạm Hồ Phong A không phải là con ruột của ông Phạm Ngọc A.

Tại bản tự khai ngày 29/4/2022 của ông Phạm Ngọc A trình bày:

Ông và bà Hồ Thị T kết hôn năm 2010 đến năm 2021 được Tòa án quận S giải quyết ly hôn theo Quyết định số 130/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2021

Ông xác định ông và bà T có 2 con chung là Phạm Khôi N - Sinh ngày: 07/7/2010 và Phạm Quý P - Sinh ngày: 07/4/2017. Thời điểm ly hôn bà T đang mang bầu. Ông xác định đứa con bà T sinh ra hiện có tên là Phạm Hồ Phong A sinh ngày 30/01/2022 không phải là con ruột của ông vì ông và bà T đã ly thân hơn 3 năm. Vào thời điểm bà T có bầu ông đang chấp hành cai nghiện tại cơ sở xã hội Bầu Bàng. Nay bà T làm đơn xác nhận ông không phải là cha của cháu Phạm Hồ Phong A thì ông thống nhất. Hiện nay, vì điều kiện ông đang chấp hành cai nghiện tại cơ sở xã hội Bầu Bàng nên ông xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án trên.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu về sự tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự. Theo đó: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ khâu thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ và mở phiên tòa xét xử. Theo đó nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng.

Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật dân sự 2015, các Điều 88, Điều 90, Điều 101 Luật hôn nhân gia đình

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T về việc *"Xác định một người không phải là cha của con*" đối với ông Phạm Ngọc A.

Tuyên bố ông Phạm Ngọc A không phải là cha đẻ của cháu Phạm Hồ Phong A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu xác định một người không phải là cha của con giữa nguyên đơn bà Hồ Thị T với bị đơn ông Phạm Ngọc A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Hồ Thị T và ông Phạm Ngọc A đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà T.

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà Hồ Thị T với Anh Phạm Ngọc A kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đến năm 2021 hai bên được Tòa án quận S giải quyết ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận các đương sự số 130/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2021. Trong thời gian cả hai sống ly thân bà T có mang bầu 1 bé gái tên Phạm Hồ Phong A; sinh ngày 30/01/2022 (thời điểm sinh cháu Phạm Hồ Phong A thì cả hai đã có Quyết định ly hôn của Tòa án nhân dân quận S). Nay bà T đề nghị Tòa án xác định cháu Phạm Hồ Phong A không phải là con ruột của ông Phạm Ngọc A.

Ngày 25/4/2022 bà T có đơn đề nghị trưng cầu giám định Gen để xác định quan hệ huyết thống giữa ông Phạm Ngọc A và cháu Phạm Hồ Phong A. Ngày 25/4/2022 Tòa án nhân dân quận S ra Quyết định trưng cầu giám định theo nội dung bà T yêu cầu. Theo kết quả xét nghiệm mẫu AD số F9736 ngày 13/5/2022 của Viện sinh học phân tử LOCI kết luận: Ông Phạm Ngọc A và cháu Phạm Hồ Phong A không có quan hệ huyết thống cha – con.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Bản thân bà T và ông A đều xác nhận trong thời gian ông A đi chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng thì bà T mang thai và sinh ra 01 bé gái tên Phạm Hồ Phong A (thời điểm sinh cháu A thì cả hai đã có quyết định ly hôn của Tòa án). Đồng thời, kết quả phân tích mẫu AD của Viện sinh học phân tử LOCI kết luận: Ông Phạm Ngọc A và cháu Phạm Hồ Phong A không có quan hệ huyết thống cha – con. Do đó Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của bà Hồ Thị T về việc yêu cầu Tòa án xác nhận ông Phạm Ngọc A không phải là cha đẻ của cháu Phạm Hồ Phong A là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Hồ Thị T làm đơn xin xác nhận cha cho con chưa thành niên nên được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về chi phí giám định ADN: Bà Hồ Thị T tự nguyện chịu (đã chi phí xong)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hồ Thị T về việc xác định một người không phải cha của con đối với bị đơn ông Phạm Ngọc A

Tuyên bố: Ông Phạm Ngọc A - sinh ngày 04/02/1981; Địa chỉ: tổ 24 phường M, quận S, Đà Nẵng không phải là cha đẻ của cháu Phạm Hồ Phong A - sinh ngày 30/01/2022, Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Bà Hồ Thị T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục thay đổi hộ tịch cho cháu Phạm Hồ Phong A theo quy định pháp luật.

2.Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Hồ Thị T được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận S, TP. ĐN;
- Chi cục THADS quận S, TP. ĐN;
- UBND xã T, H, Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh